TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **177** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 /8 /2023
Về việc: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Bạch T ;**

-*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Đỗ Thị Thái;**

Bà Trần Thị Dung;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Hằng**, Cán bộ TAND thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H***: Ông Nguyễn Mạnh Thắng -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở toà án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 146/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2023 về việc: *"Ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2023.

Nguyên đơn: Anh Đinh Trọng N, sinh năm 1994;
HKTT: Số 18, ngõ 10 phố L, phường T, quận B, TP H.
Nơi ở hiện tại: Phòng 201 – 202: Khu tập thể Bộ vật tư, ngách 6, ngõ 189, V, phường C, quận Đ, TP H.

(*có mặt tại phiên tòa).*

Bị đơn: Chị Nguen Thinhkhovna K, sinh năm 1999;
HKTT: Số 18, ngõ 10 phố L, phường T, quận B, TP H.
Nơi ở hiện tại: Số 166B Nguyễn Thái H, phường K, quận Đ, TP H.

(*có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2023 và bản tự khai nguyên đơn là anh Đinh Trọng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Nguen Thinhkhovna K kết hôn ngày 06/11/2019 tại UBND quận B, thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2019 do UBND quận B, TP H cấp. Anh chị đến với nhau có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc. Su khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh mâu thuẫn, lý do là do lối của hai bên có sự khác biệt về văn hóa, phong tục. Mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị K đã về nhà bố đẻ ở D và sống ly thân với anh N từ tháng 8/2020 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả anh và chị K đều xác định không còn tình cảm với nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K.

- Về con chung: Anh chị có 1 con chung là cháu Đinh Hoàng S, sinh ngày 11/5/2020. Hiện tại cháu đang ở cùng bố. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng S và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nhà ở: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguen Thinhkhovna K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận quá trình kết hôn đúng như anh N đã trình bày. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8/2020, chị đã về nhà bố đẻ ở Hải Dương để sinh sống. Hiện nay, chị xác định không còn tình cảm với anh N, do vậy chị đồng ý ly hôn với anh Đinh Trọng N. Đề nghị Tòa án ghi nhận.

- Về con chung là cháu Đinh Hoàng S, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và cháu do cháu còn bé, điều kiện kinh tế của chị có thu nhập nhiều hơn anh N là 15 triệu đồng/tháng. Nếu như cháu S sống với chị thì cháu sẽ được chính tay mẹ chăm sóc, còn nếu như sống với anh N thì cháu chỉ được ông bà nội chăm sóc. Như vậy, sẽ thiếu đi cả sự chăm sóc của cả cha và mẹ. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nhà ở: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia tại phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm

phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự, đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như Su:

Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện, tiến hành các bước tố tụng đúng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để Công nhận thuận tình ly hôn cho anh Đinh Trọng N và chị Nguen Thinhkhovna K. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Hoàng S cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng của chị K đến khi có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đinh Trọng N có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguen Thinhkhovna K, bị đơn chị Nguen Thinhkhovna K là người dân tộc Nga, quốc tịch Liên Bang Nga. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Anh N và chị Nguen Thinhkhovna K kết hôn ngày 06/11/2019 tại UBND quận B, thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2019 do UBND quận B, TP H cấp. Anh chị đến với nhau có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc. Su khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên Su đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh mâu thuẫn, lý do là do lối của hai bên có sự khác biệt về văn hóa, phong tục. Mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị K đã về nhà bố đẻ ở Hải Dương và sống ly thân với anh N từ tháng 8/2020 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả anh và chị K đều xác định không còn tình cảm với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, anh N và chị K đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét: Thực tế anh Đinh Trọng N và chị K đã sống ly thân với nhau gần 03 năm nay, hiện nay hai anh chị đều xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của anh N là có căn cứ nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho anh N được ly hôn với chị K.

-Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng S, sinh ngày 11/5/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng bố tại H, chị K đang ở với bố đẻ ở Hải Dương. Ly hôn, anh N và chị K đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Xét anh N và cháu Đinh Hoàng S hiện

đang sinh sống ổn định tại căn hộ chung cư 56m2 của ông Đinh Văn C và bà Lê Thị H là bố mẹ đẻ của anh N. Anh N là cán bộ đang làm việc tại Cục bản quyền tác giả, có thu nhập ổn định, thời gian làm việc hành chính. Do vậy, anh N có điều kiện sắp xếp được thời gian đưa đón con đi học và chăm sóc con ngoài giờ. Chị K hiện nay đang sống với bố đẻ tại H, chị có xuất trình cho tòa án Giấy xác nhận lương của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hidden Lands, có trụ sở tại Phường Q, TP G, tỉnh G với chức vụ là phiên dịch với mức lương là 12.500.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, Giấy xác nhận lương thể hiện chị K mới bắt đầu làm việc từ ngày 20/6/2023. Vì vậy chưa đủ căn cứ khẳng định đây là thu nhập ổn định của chị K. Hơn nữa, với tính chất công việc phiên dịch chị K sẽ phải có nhiều chuyến đi công tác để thực hiện công việc của mình. Tại phiên tòa chị K có trình bày về dự định mở shop quần áo tại H để có điều kiện dành nhiều thời gian chăm sóc cho con. Tuy nhiên, đây mới là dự định của chị K trong tương lai. Do vậy, yêu cầu của anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự về phần tài sản chung khi có căn cứ và có yêu cầu bằng một án khác.

-Về án phí : Anh N phải chịu 300.000 án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 464, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Trọng N đối với chị Nguen Thinhkhonva K. Anh Đinh Trọng N được ly hôn với chị Nguen Thinhkhonva K.

-Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng S, sinh ngày 11/5/2020. Giao cháu S cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị K đến khi có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác. Chị K được quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự về phần tài sản chung khi có căn cứ và có yêu cầu bằng một án khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đinh Trọng N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, đã nộp theo biên lai số 0001908 ngày 05/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay chuyển thành án phí, anh N đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, anh N, chị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Bạch T

Nơi nhận:
- *VKSNDTP H;*
- *Cục Thi hành án dân sự thành phố H;*
- *UBND quận B, TP. H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*